TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 25-01-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Vũ Thị Thu Hương

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà*:** Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

Nguyễn Khắc D , sinh ngày 10 tháng 4 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn LĐ, xã VL, huyện VB , thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T và bà Trần Thị V ; có vợ và 02 con. Tiền sự: Có 01 tiền sự chưa được xóa. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 05/QĐ-TA ngày 24 tháng 9 năm 2015 Tòa án nhân dân huyện VB đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Khắc D tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội số 2, Hải Phòng. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng (D chưa thi hành quyết định này); tiền án, nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa án tích. Tại Bản án hình sự số 06/HSST ngày 13-02-2004 Tòa án nhân dân huyện VB xử phạt Nguyễn Khắc D 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bị tạm giữ từ ngày 04-9-2018 đến ngày 13-9-2018 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

Nguyễn Trung T (tên gọi khác H), sinh ngày 15 tháng 9 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn NL, xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung H và bà Vũ Thị H; có vợ và 02 con; tiền sự: Có 01 tiền sự chưa được xóa, tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 10/QĐ-TA ngày 18 tháng 5 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện VB quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Trung T, tiền án: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 13-9-2018; có mặt.

Bị hại:

1. Ông Trần Quốc T; nơi cư trú: Thôn ĐH, xã VA, huyện VB , thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Ông Hoàng Trung T1; nơi cư trú: Thôn ĐH, xã VA, huyện VB , thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Nguyễn Bá V; nơi cư trú:Thôn CC, xã TT, huyện VB thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T3; nơi cư trú: Thôn CC, xã TT, huyện VB thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Phạm Thị N; nơi cư trú: Thôn ĐP, xã DĐ, huyện KT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Quốc S; Đỗ Thành L; Phạm Vũ Vân A; Hoàng Hải P; đều vắng mặt; bà Trần Thị Vụ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 01 giờ ngày 26-8-2018 Nguyễn Trung T (tên gọi khác là Huy) sinh năm 1996 ở thôn NL, xã HH, huyện VB , thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô mang biển số 15E1-011.72 chở Nguyễn Khắc D , sinh năm 1985 ở thôn LĐ, xã VL, huyện VB , thành phố Hải Phòng đi quanh khu vực đường xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo với mục đích thấy nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày,D , T đi qua nhà ông Trần Quốc T , sinh năm 1978 ở thôn ĐH, xã VA, phát hiện cổng nhà ông T không đóng. D đi bộ vào trong sân còn T đứng ở ngoài cảnh giới, D thấy phía bên cửa nách nhà anh T có một cổng phụ hàng rào

sắt,D trèo qua cổng phụ hàng rào đi vào bên trong nhà phát hiện có 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen (giữa ốp lưng điện thoại và điện thoại có 01 tờ tiền 50.000đ) và 01 điện thoại nhãn hiệu Torostet đang sạc pin ở mặt đất gần đầu giường.D lấy 02 điện thoại rồi đi ra ngoài cửa nách thì phát hiện thấy 01 chùm chìa khóa ở dưới nền nhà.D nhặt chùm chìa khóa đó ra mở cổng phụ hàng rào sắt rồi quay lại bên trong nhà và lấy thêm 01 điện thoại Masstel vỏ màu đen ở phía đầu giường.D cầm 03 điện thoại vừa trộm cắp chạy ra chỗ T chờ sẵn, T điều khiển xe chở D bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy,D đã làm rơi 01 chiếc điện thoại Nokia đen trắng của mình tại nhà ông T. Sau khi sự việc xảy ra ông T đã làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 190 ngày 02-9-2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện VB đã kết luận: 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen có imel: 353236/07/059133/7, 353237/07/059133/5, made in Vietnam by Samsung có ốp lưng bằng nhựa có giá trị là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu TOROSTEK (máy tính bảng) có imel 1: 352296022284721, imel 2: 352296022284739 có giá trị là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); 01 điện thoại MASSTEL vỏ màu đen có imel 1: 356196000466819, imel 2: 356196000676813, mede in China có giá trị là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Tổng giá trị thiệt hại là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 2:

Khoảng 04 giờ ngày 26-8-2018 Nguyễn Khắc D tiếp tục điều khiển xe mô tô mang biển số 15F1-011.72 chở Nguyễn Trung T đi lòng vòng tại Thôn ĐH, xã VA, huyện VB , thành phố Hải Phòng để tìm điện thoại Nokia đen trắng mà D làm rơi trước đó. Khi đi qua nhà ông Hoàng Trung T1 sinh năm 1955 ở cùng thôn thấy nhà ông T 2 bật đèn ngủ. D tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D dừng xe lại và bảo T đứng ngoài cảnh giới để D trèo tường đi vào. Khi vào trong sân, D phát hiện cửa nhà ngang không khóa, đi vào trong nhà ngang thì thấy có người phụ nữ và con nhỏ đang ngủ trên giường, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Oppo, vỏ màu vàng. D liền lấy chiếc điện thoại đó để vào trong T3 i quần mình. Sau đóD thấy có 01 chiếc T3 i xách và chùm chìa khóa treo ở móc quần áo phía đầu giường. D lấy chùm chìa khóa và lục lọi T3 i xách lấy được số tiền 2.070.000đ.D dùng chùm chìa khóa trên để ra mở cổng. Khi ra cổng D phát hiện có một chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS mang biển số 15K1-270.79 đang dựng ở gần đó. Mở cổng xong,D dắt chiếc xe máy ra chỗ T đang đứng. Tại đây,D dùng chìa khóa vừa lấy được để mở xe máy và cùng T mỗi người điều khiển một xe đi về khu vực nhà bỏ hoang gần nhàD cất giấu. Tại đây, D có đưa cho T 01 chiếc điện thoại Masstel màn hình trắng đen nhưng T không lấy. D cất giấu 04 chiếc điện thoại gồm 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Torostek, 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Oppo, vỏ

màu vàng và 01 chiếc xe máy vừa trộm cắp của nhà ông T và ông T 2 tại nhà bỏ hoang, còn số tiền 2.120.000đ, bao gồm 2.070.000đ lấy được tại nhà ông T 2 và 50.000đ ở giữa ốp lưng điện thoại và điện thoại Samsung lấy tại gia đình ông T ,D giữ lại để tiêu sài cá nhân. Đến trưa cùng ngày thì T bị bắt đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện số 2, thành phố Hải Phòng. Ngày 04-9-2018D đến Công an huyện VB tự thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp 04 chiếc điện thoại trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 189 ngày 02-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Vĩnh Bảo kết luận với nội dung như sau: 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Oppo vỏ màu vàng có imel 1: 869125026743894, imel 2: 869125026743885 đã qua sử dụng có giá trị là: 2.5000.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS mang biển số 15K1-270.79 đã qua sử dụng có giá trị là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Tổng giá trị thiệt hại là 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 3:

Khoảng 02 giờ ngày 23-11-2017 sau khi đi chơi điện tử ở bên Ninh Giang, Hải Dương về, Nguyễn Khắc D đi xe ôm đến chân cầu C , xã TT .D xuống xe đi bộ vào thôn CC phát hiện nhà ông Nguyễn Bá Vsinh năm 1980 ở CC, TT, VB đóng cổng nhưng không khóa. D mở cổng đi vào trong thì thấy có 02 chiếc xe mô tô và 01 chiếc xe máy điện đang dựng ở lán. D lấy 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO mang biển số 15MĐ3 - 053.88 dắt ra ngoài rồi đi về nhà bỏ hoang ở gần nhàD cất giấu. Sau đó, D dùng chiếc xe máy điện này làm phương tiện đi lại. Đến tháng 6/2018,D đã bán chiếc xe máy điện cho chị Phạm Thị N, sinh năm 1985 ở thôn DĐ, huyện KT, thành phố Hải Phòng với giá 5.000.000đ. Chiếc xe máy điện nêu trên là của bà Nguyễn Thị T3 , sinh năm 1968 ở thôn CC, xã TT, huyện VB. Ngày 22-11-2017 bà T3 có gửi nhờ chiếc xe máy điện này tại gia đình ông Nguyễn Bá V .

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 110 ngày 28-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VB kết luận với nội dung như sau: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO màu xe nâu, có số khung RPFY4EHPEHA802781, số máy RPE60V1000W802781, đã qua sử dụng có giá trị là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị thiệt hại là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Quyết định nhập vụ án hình sự đối với Nguyễn Trung T và Nguyễn Khắc D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa Nguyễn Khắc D và Nguyễn Trung T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu: Ngày 23-11-2017, Nguyễn Khắc D

đã vào nhà ông Nguyễn Bá V trộm cắp 01 chiếc xe máy điện mang biển số 15MĐ3-053.88 của bà T3 gửi tại nhà ông V có giá trị 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoảng 03 đến 04 giờ ngày 26-8-2018 Nguyễn Khắc D và Nguyễn Trung T đã vào gia đình ông Trần Quốc T và gia đình ông Hoàng Trung T1 trộm cắp 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen (giữa ốp lưng điện thoại và điện thoại có 01 tờ tiền 50.000đ), 01 điện thoại nhãn hiệu Torostek, 01 điện thoại Masstel vỏ màu đen, 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Oppo vỏ màu vàng, 01 chiếc xe máy Siurius và số tiền 2.070.000đ, có tổng giá trị là 20.820.000đ.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Nguyễn Khắc D và Nguyễn Trung T về tội Trộm cắp tài sản khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Nguyễn Khắc D và Nguyễn Trung T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo, áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo D , áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Trung T , tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khắc D và Nguyễn Trung T đồng phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạtD từ 18 đến 24 tháng tù, T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Khắc D 01 điện thoại di động, tịch T 2 nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.120.000đ của bị cáo Nguyễn Khắc D . Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản hiện trường, vật chứng T 2 được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Ngày 23-11-2017 Nguyễn Khắc D đã vào nhà ông Nguyễn Bá V trộm cắp 01 chiếc xe máy điện mang biển số 15MĐ3-053.88 của bà Nguyễn Thị T3 gửi tại nhà ông V có giá trị 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoảng 03 đến 04 giờ ngày 26-8-2018 Nguyễn Khắc D và Nguyễn Trung T đã vào gia đình ông Trần Quốc T và gia đình ông Hoàng Trung T1 trộm cắp 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen (giữa ốp lưng điện thoại và điện thoại có 01 tờ tiền 50.000đ), 01 điện thoại nhãn hiệu Torostek, 01 điện thoại Masstel vỏ màu đen, 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Oppo vỏ màu vàng, 01 chiếc xe máy Siurius mang biển số 15K1-270.79 và số tiền 2.070.000đ, có tổng giá trị là 20.820.000đ. Do đó, đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Nguyễn Khắc D, Nguyễn Trung T đồng phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó đối với các bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Trung T (tên gọi khác H) chưa có tiền án, bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa: Tại Quyết định số 10/QĐ-TA ngày 18-5-2018 Tòa án nhân dân huyện VB đã Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Trung T tại Cơ sở cai nghiện số 2, thành phố Hải Phòng với thời gian 12 tháng. Bị cáo Nguyễn Khắc D có 01 tiền án đã được xóa án tích: Tại Bản án hình sự số 06 ngày 13-02-2004 Tòa án nhân dân huyện VB đã xử phạt Nguyễn Khắc D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. D có 01 tiền sự chưa được xóa: Tại Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 24-9-2015 Tòa án nhân dân huyện VB đã Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với D tại Cơ sở

cai nghiện số 2, thành phố Hải Phòng với thời gian 24 tháng. Công an huyện VB đã ra quyết định truy tìm đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Nguyễn Khắc D, D chưa thi hành Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 24-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phong. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo D tự thú, tự nguyện giao nộp tài sản nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, lần phạm tội này bị cáo D đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lần thứ nhất, bị cáo D một mình chiếm đoạt chiếc xe máy điện của bà Nguyễn Thị T3. Lần thứ 2, bị cáo D và T chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại của ông Trần Quốc T , lần thứ 3, D và T chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại, 01 chiếc xe máy và số tiền 2.070.000đ của ông Hoàng Trung T1. Bị cáo T 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với D. Do đó, lần phạm tội này các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo song xét thấy các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Mặc dù vụ án xảy ra ngày 26-8-2018 có đồng phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, Nguyễn Khắc D là người dùng phương tiện của mình rủ Nguyễn Trung T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời D là người trực tiếp thực hành, T với vai trò giúp sức. Tài sản sau khi chiếm đoạt D quản lý tiêu sài cá nhân. Do đó,D là người giữ vai trò chính, T giữ vai trò thứ yếu.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 các bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Quốc T, Hoàng Trung T1 và bà Nguyễn Thị T3 đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp. Số tiền 2.070.000đ của ông T2 và 50.000đ của ông T các bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa ông T2, ông T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền này. Yêu cầu của ông T2 và ông T là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Quá trình xảy ra sự việc, ông T2 còn khai báo ngoài những tài sản bị mất đã được các bị các bị cáo trả lại, ông còn mất 01 điện thoại Iphone 6s Plus, tuy nhiên cơ quan điều tra

chưa xác định được việc có mất trộm chiếc điện thoại này hay không nên Cơ quan điều tra tách ra để điều tra xác minh làm rõ. Ông Nguyễn Bá V trình báo đêm ngày 22-11-2017 sáng ngày 23-11-2017 ngoài bị mất chiếc xe máy điện do bà T3 gửi tại gia đình, ông còn bị mất 01 chiếc xe máy mang biển số 16N7-8730. Cơ quan điều tra chưa xác định có việc mất trộm chiếc xe này hay không nên đã tách ra để điều tra xác minh làm rõ.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Oppo vỏ màu vàng, 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Torostek, 01 điện thoại Masstel vỏ màu đen, 01 điện thoại màn hình đen trắng nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Khắc D do ông T nhặt được tại khu vực sân nhà mình đã giao nộp, 01 chiếc xe máy Sirius mang biển số 15K1-270.79, 01 chùm chìa khóa; 01 chiếc xe máy Sirius mang biển số 15E1-011.72, 01 xe máy điện nhan hiệu ESPERO mang biển số 15MĐ3-053.88 và 01 đang ký xe máy điện mang tên Nguyễn Thị T3 . Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã trả lại 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng, 01 chiếc xe mô tô Sirius mang biểm số 15K1-270.79 và chùm chìa khóa cho ông T2; trả 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen cho ông T; trả 01 xe máy điện nhãn hiệu ESPERO mang biển số 15MĐ3-053.88 và 01 đăng ký xe máy điện mang tên Nguyễn Thị T3 cho bà T3. Do chưa có kết quả xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe máy Sirius mang biển số 15E1-011.72 nên Cơ quan điều tra tách riêng để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp. Đối với chiếc điện thoại Nokia của Nguyễn Khắc D cần trả lại cho bị cáo D quản lý sử dụng. Số tiền 5.000.000đ bị cáo D bán chiếc xe máy điện cho chị Nguyễn Thị N , quá trình điều tra chị N không yêu cầu D phải bồi thường số tiền này. Tại phiên tòa ông Hoàng Trung T1 không yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 2.070.000đ, ông Trần Quốc T không yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 50.000đ, do đó cần tịch thu số tiền 7.120.000đ của bị cáo D nộp ngân sách nhà nước.

[9] Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị N: Chị N đã mua chiếc xe máy điện do D bán nhưng không biết chiếc xe đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Khắc D, Nguyễn Trung T mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khắc D, Nguyễn Trung T (tên gọi khác H) đồng phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Khắc D , điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Trung T;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Khắc D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04-9-2018.

Bị cáo Nguyễn Trung T (tên họi khác H) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để tạm giam là ngày 13-9-2018.

3.Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng:

4.1 Trả lại bị cáo Nguyễn Khắc D 01 chiếc điện thoại di động Nokia. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

4.2 Xử buộc Nguyễn Khắc D phải nộp lại số tiền 7.120.000đ (Bẩy triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí: Xử các bị cáo Nguyễn Khắc D, Nguyễn Trung T (tên gọi khác H) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV27, PC 81);
- Công an huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- Trại tạm giam;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền